TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2019/HS-ST
Ngày: 28-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

2. Ông **Hồ Phi Công.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

TRỊNH NGỌC T, sinh năm 1971, tại Bình Định; Nơi đăng ký thường trú: Thôn KT, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc M, sinh năm 1924 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1931; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972 (đã chết)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường PB, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, phường PB, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 25-02-2019).

(Có mặt)

- *Bị đơn dân sự:* Ông **Đoàn Văn A**, sinh năm 1970. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn KT, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1979. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 6, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh **Đoàn Minh I**, sinh năm 1995. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn KT, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định.

3. Anh **Lý Thành B**, sinh năm 1975. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 95/27 HVB, phường 17, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc T có giấy phép lái xe hạng E, Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 16-6-2014, có giá trị đến ngày 16-6-2019. Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02-02-2019, T điều khiển xe ô tô khách mang biển số 77B- 022.16 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng tỉnh Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh, đến Km 1814+50m, thuộc ấp ND, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe ô tô khách vượt phải xe ô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước, xe của T điều khiển lưu thông trên làn đường hỗn hợp bên phải, do không giữ được khoảng cách an toàn nên đã va chạm với xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 do chị Nguyễn Thị N điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị N chết tại chỗ do: Đa chấn thương; chấn thương sọ não và hàm mặt, vỡ xương hộp sọ, dập não, gãy xường gò má, xương sống mũi, xương hàm. Chấn thương ngực kín gãy xương ức, gãy xương đòn, gãy xương sườn.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm rượu trong máu và ma túy trong máu ngày 02-02-2019 của Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Trịnh Ngọc T là 07mg/dl; âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra xác định:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2019, thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn tại Km 1814+50m Quốc lộ 1A, thuộc ấp ND, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Đường thẳng, thảm nhựa nhẵn, mặt đường rộng 14m, ở giữa có dải phân cách cứng, phân cách hai luồng xe chạy ngược chiều nhau, hai bên có vạch đứt khúc màu trắng, phân chia làn xe có động cơ (rộng 3,5 m) và làn dành cho xe hỗn hợp (rộng 3,5 m). Hiện trường còn nguyên vẹn, quá trình khám nghiệm chọn hướng lưu thông Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh làm chuẩn, được mô tả như sau:

Sau tai nạn, xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 nằm trên làn đường hỗn hợp bên phải, xe ngã qua trái, đầu xe hướng về giải phân cách cứng, đuôi xe hướng về lề đường bên phải, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải 01m80, trục bánh sau cách mép đường bên phải 90cm. Nối liền tại vị trí xe mô tô mang

biển số 60B2-616.83 sau tai nạn là cuối vết cày xe mô tô mang biển số 60B2-616.83, vết cày đậm, rõ nét dài 22m60, đầu vết cày hướng về Bình Thuận, nằm trên làn đường hỗn hợp bên phải, cách mép đường bên phải 01m.

Nối tiếp trục bánh trước xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 hướng về Bình Thuận 01m30 là vị trí nạn nhân nằm sau tai nạn, ở trên làn đường hỗn hợp bên phải, đầu nạn nhân hướng về phía lề đường bên phải, chân nạn nhân hướng về phía dải phân cách cứng, đầu nạn nhân cách mép đường bên phải 01m40, chân nạn nhân cách mép đường bên phải 02m40.

Nối tiếp trục bánh sau xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 hướng về Thành phố Hồ Chí Minh 03m40 là vị trí dịch màu trắng phạm vi 50cm, dài 04m, nằm trên làn đường xe hỗn hợp, cuối vết dịch trắng hướng về Thành phố Hồ Chí Minh, tâm cách mép đường bên phải 02m. Nối tại cuối vết dịch trắng là tâm mảnh mủ bể phạm vi 50cmx70cm, nằm trên làn đường xe hỗn hợp bên phải, tâm cách mép đường bên phải 02m10.

Nối tiếp tâm mảnh mủ bể phạm vi 50cmx70cm hướng về Thành phố Hồ Chí Minh 32m10 là vị trí xe ô tô khách mang biển số 77B-022.16 dừng sau tai nạn, ở trên làn đường hỗn hợp bên phải, đầu xe hướng về Thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hường về Bình Thuận, trục bánh trước bên phải xe cách mép đường bên phải 65cm, trục bánh thứ hai bên phải xe cách mép đường bên phải 65cm.

Nối tiếp đầu vết cày xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 hướng về Thành phố Hồ Chí Minh 02m là trụ điện số 337 nằm bên lề đường bên phải được chọn làm mốc hiện trường.

Vị trí va chạm và điểm đụng:

Điểm va chạm của xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 với xe ô tô mang biển số 77B-022.16 là phần đầu bên phải xe ô tô mang biển số 77B-022.16 va chạm với tay lái xe bên trái và hông xe bên trái xe mô tô mang biển số 60B2-616.83. Điểm đụng tại làn đường hỗn hợp bên phải Quốc lộ 1A (theo hướng từ Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh) được xác định bằng vị trí vết cày xe mô tô mang biển số 60B2-616.83, nằm sau tai nạn giao thông, nằm trên làn đường xe hỗn hợp bên phải, cách mép đường bên phải 1m00 và vị trí nạn nhân Nguyễn Thị N nằm sau tai nạn.

Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết:

Tại Bản kết luận giám định số 56/2019-KLGĐ–PC09 ngày 11/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: 02 xe đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều (khi xe ô tô vượt phải xe ô tô cùng chiều phía trước và va chạm với xe mô tô phía trước); Vị trí va chạm là các dấu vết trên xe ô tô khách (do va chạm với xe mô tô và cán lên người nạn nhân) với dấu vết đầu ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô; Các dấu vết mài mòn trên xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Bản cáo trạng số **66/CT-VKSXL** ngày 31-5-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Trịnh Ngọc T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Ngọc T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; lần đầu phạm tội, có thời gian phục vụ trong quân đội, có các con tham gia trong quân đội và lực lượng vũ trang và được tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, cha ruột được Nhà nước tặng huy hiệu 65 tuổi Đảng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ **12** đến **14** tháng tù.

Ý kiến của Đại diện bị hại ông Trần Văn C: Đã nhận tiền khắc phục hậu quả, không có yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của bị đơn dân sự ông Đoàn Văn A: Không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; Đại diện bị hại; bị đơn dân sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trịnh Ngọc T có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 02-02-2019, T điều khiển xe ô

tô khách mang biển số 77B-022.16 lưu thông theo hướng Bình Thuận đi Thành phố Hồ Chí Minh, đến Km 1814 + 50m, Quốc lộ 1A thuộc ấp ND, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe ô tô vượt phải xe ô tô chạy cùng chiều phía trước, xe của T điều khiển lưu thông trên làn đường hỗn hợp bên phải do không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô mang biển số 60B2-616.83 do chị Nguyễn Thị N điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Trịnh Ngọc T đã vi phạm vào Khoản 2, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ là: *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị N chết tại chỗ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của chị Nguyễn Thị N nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo gây thiệt hại làm chết 01 người, do đó bị xét xử theo Điểm a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; có thời gian phục vụ trong quân đội; có các con tham gia trong quân đội và lực lượng công an; cha ruột được Nhà nước tặng huy hiệu 65 tuổi Đảng; Đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, hình phạt áp dụng cho bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cần bắt tạm giam bị cáo T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành.

Đối với chị Nguyễn Thị N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2-616.83. Hành vi của chị N đã vi phạm Khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Nhưng chị chạy đúng phần đường và không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn nên chị không có lỗi trong vụ tại nạn.

[5] *Về dân sự:*

Đại diện bị hại anh Trần Văn C không yêu cầu bổ sung, nên không xét.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 329, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Trịnh Ngọc T – 10 *(Mười)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **28-6-2019**.

Bắt tạm giam bị cáo T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành.

2. *Về án phí:*

Buộc bị cáo Trịnh Ngọc T nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo, Đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND. Tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;*
- *UBND xã PH, H.TP, T.Bình Định;*
- *Bị cáo; Các đương sự;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu án văn, hồ sơ vụ án.*